

Số: 101/2018/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Chị Trương Thị Mỹ P, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: ấp S, xã P, huyện K, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị Mỹ P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 16/6/2012 cho chị Trương Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19/4/2018 và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Trương Thị Mỹ P có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn T chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị Mỹ P không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh T đã nộp theo biên lai thu số 0014534 ngày 11/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Vĩnh Long;
- (Giấy kết hôn số: 50, ngày 27/6/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong